TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 10 - 2018.
V/v *" Tranh chấp ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyến – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Vũ Chứng N**, sinh năm: 1995. (có mặt).

Địa chỉ: C26 tổ 1, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B.

* Bị đơn: **Bà Trần Thị Ng**, sinh năm: 1995. (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: D29 tổ 9, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Chứng N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Chứng N và bà Trần Thị Ng chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn, ông N và bà Ng tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên đã sống ly thân từ ngày 17/02/2018 cho đến nay. Nay ông N không còn tình cảm với bà Ng nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Tài sản chung: Sau ngày cưới ông N và bà Ng có tài sản chung là vàng và tiền cưới do hai bên gia đình cho. Tuy nhiên, ngày 17/02/2018 ông N và bà Ng đã tự chia hết nên hiện nay không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn bà Trần Thị Ng tại bản tự khai, phiên hòa giải ngày 20/3/2018 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ng là vợ ông Vũ Chứng N, bà Ng và ông N chung sống với nhau vào ngày 26/11/2017, có đăng ký kết hôn, vợ chồng tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bà Ng và ông N không được độc lập tất cả các vấn đề trong cuộc sống mà ông N thường nghe lời cha mẹ ruột, không có chính kiến riêng. Nay ông N yêu cầu ly hôn thì bà Ng không đồng ý ly hôn do bà Ng theo Đạo Công Giáo không cho phép ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau phiên hòa giải ngày 20/3/2018, Tòa án tiếp tục có thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành. Theo Biên bản xác minh ngày 30/7/2018 tại Ban ấp P, xã T, huyện L cho thấy: Bà Trần Thị Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ D29 tổ 9, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B, bà Ng có đi đi về về tại địa chỉ này vì đây là nhà cha mẹ ruột của bà Ng. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với Bà Trần Thị Ng tại địa chỉ D29 tổ 9, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B; Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án, xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung; Tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Chứng N yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Ng, bà Nguyệt cư trú tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Ng theo các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Chứng N và bà Trần Thị Ng chung sống với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa ông

N và bà Ng là hợp pháp. Sau khi cưới ông N và bà Ng chung sống không có hạnh phúc, theo ông N nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau nên đã sống ly thân từ ngày 17/02/2018 cho đến nay và không hàn gắn lại mối quan hệ lần nào, còn theo bà Nguyệt thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N thường nghe lời cha mẹ ruột nên mới dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhau mà không hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cả ông N và bà Ng đều trình bày hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, cũng không có biện pháp để hàn gắn mối quan hệ tình cảm vợ chồng, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa ông N và bà Ng là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để cho ông N ly hôn với bà Ng.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông N và bà Ng xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Chứng N về việc "Tranh chấp ly hôn" với bà Trần Thị Ng.

1/- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Chứng N được ly hôn với bà Trần Thị Ng.

2/- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3/- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc ông Vũ Chứng N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nhân đã nộp theo biên lai thu số 0000725 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, ông N đã nộp đủ. Bà Trần Thị Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/10/2018), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND H.Long Điền;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh BRVT;
- THADS H.Long Điền
- Lưu hồ sơ vụ án; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung